**DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP**

- 1. Thời gian:** 8:00 - 11:45 ngày 24/4/2024 (thứ Tư).
- 2. Địa điểm:** Hội trường tầng 5 Tòa nhà Sannam, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
- 3. Chương trình:**

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8:00 - 8:30	Đón tiếp đại biểu và cổ đông đăng ký tham dự.	Ban Tổ chức Đại hội
	- Cổ đông đăng ký tham dự (ký tên vào danh sách) và nhận tài liệu, thẻ biểu quyết. - Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông và tổng hợp danh sách tham dự.	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Khai mạc:	
8:30 - 8:45	- Chào cờ; Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự. - Mời Chủ tọa Đại hội: Chủ tịch HĐQT Ngô Thế Phiệt.	Ban Tổ chức Đại hội
	- Chủ tọa Đại hội cử Ban Thư ký Đại hội.	
	- Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua.	Chủ tọa Đại hội
	- Chủ tọa đề nghị Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.	Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	- Tuyên bố cuộc họp ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành theo quy định và tuyên bố khai mạc.	Chủ tọa Đại hội
	- Trình bày Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội để Đại hội biểu quyết thông qua.	Ban Tổ chức Đại hội
- Chủ tọa đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.	Chủ tọa Đại hội	

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
	Nội dung Đại hội (thông qua các báo cáo, tờ trình):	
8:45 - 10:45	1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024.	Tổng giám đốc
	2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2023 và định hướng năm 2024.	Thường trực HĐQT
	3. Tờ trình về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty.	
	4. Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty về thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024: Hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo tài chính; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT, TGD.	Trưởng Ban Kiểm soát
	5. Tờ trình của Ban Kiểm soát Tổng công ty về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024.	Ban lãnh đạo điều hành
	6. Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.	
	7. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.	
	8. Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2024.	
	9. Tờ trình về việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý năm 2023 và Kế hoạch chi trả năm 2024.	
10:45 - 11:00	Giải lao.	
11:00 - 11:15	Thông qua các báo cáo, tờ trình.	Chủ tọa Đại hội
	- Các cổ đông đóng góp ý kiến, thảo luận và thông qua các báo cáo, tờ trình.	
	- Chủ tọa điều hành trả lời các câu hỏi (nếu có).	
	- Chủ tọa biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình.	
11:15 - 11:20	Báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung của Đại hội để Đại hội biểu quyết thông qua.	Trưởng Ban Kiểm phiếu
11:20 - 11:30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	
	- Ban Thư ký Đại hội trình bày dự thảo.	Trưởng Ban Thư ký
	- Đại hội biểu quyết thông qua.	Chủ tọa Đại hội
11:30 - 11:45	Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa Đại hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (“Luật Doanh nghiệp 2020”);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (“Tổng công ty”) ngày 30/12/2021;

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (“Đại hội”) được tiến hành theo những quy định sau:

Điều 1. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/ người đại diện được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội:

1. Cổ đông có các quyền được pháp luật quy định tại Điều 141, 144 của Luật Doanh nghiệp 2020 và một số quyền cụ thể được quy định tại Quy chế này.

2. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác làm đại diện cho mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội (sau đây gọi tắt là “Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông”). Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội phải xuất trình Giấy ủy quyền theo quy định.

3. Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

4. Khi làm thủ tục đăng ký tham dự tại Đại hội, cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ được nhận tài liệu (nếu có) và thẻ biểu quyết trên đó có ghi họ tên của cổ đông, mã số cổ đông và tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó.

5. Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội sau khi Đại hội đã khai mạc phải thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội và ngay sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký tham dự Đại hội thì có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm phải dừng Đại hội để cho cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó hoàn thành thủ tục đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành Quy chế làm việc của Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội:

1. Ban Tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP quyết định. Ban Tổ chức Đại hội có trách nhiệm triệu tập, đón tiếp, bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu (nếu có), thẻ biểu quyết cho những cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Ban Tổ chức Đại hội tiếp nhận các giấy tờ do những người đến tham dự Đại hội xuất trình, để kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban Tổ chức Đại hội có quyền kiến nghị việc từ chối phát tài liệu (nếu có) và thẻ biểu quyết của Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu Đại hội:

1. Ban Kiểm phiếu Đại hội do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội. Thành phần Ban Kiểm phiếu Đại hội không phải là người có tên trong danh sách đề cử hay ứng cử vào Hội đồng quản trị hay Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ xác định tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành/ không tán thành/ không có ý kiến đối với từng vấn đề thảo luận tại Đại hội để hỗ trợ Ban Thư ký Đại hội hoàn chỉnh Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

3. Ban Kiểm phiếu phải tiến hành một cách trung thực, chính xác nhiệm vụ được Đại hội giao và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử để lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc theo yêu cầu của Chủ tọa Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

2. Việc bầu chủ tọa được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trường hợp quy định tại điểm a) khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

3. Chủ tọa Đại hội có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Điều 5. Điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội:

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Đại hội được tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội.

3. Việc thảo luận sẽ được thực hiện sau khi tất cả các báo cáo và tờ trình được đọc và báo cáo tại Đại hội.

4. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo nguyên tắc, thể thức biểu quyết tại Quy chế này và theo Điều lệ Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP quy định.

Điều 6. Nguyên tắc, thể thức biểu quyết:

1. Đại hội thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.

2. Những vấn đề biểu quyết trực tiếp tại Đại hội thì Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo quy định sau: Các cổ đông tán thành giơ thẻ biểu quyết trước, sau đó đến lượt cổ đông không tán thành giơ thẻ biểu quyết và cuối cùng là cổ đông không có ý kiến giơ thẻ biểu quyết.

3. Các nghị quyết về các nội dung sau đây được Đại hội thông qua khi được số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp tán thành:

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020;

f) Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản, giao dịch mua của Tổng công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

g) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

h) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Tổng công ty;

i) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng công ty.

4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020) được thông qua khi được số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp tán thành.

5. Ban Kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được ghi vào Biên bản Đại hội và được công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội:

1. Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông muốn đề xuất một nội dung nào đó tại Đại hội thì phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa Đại hội và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa Đại hội cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được quyền phát biểu.
- Trường hợp nhiều cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa Đại hội sẽ mời tuần tự từng người lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa Đại hội có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nếu thấy cần thiết.

2. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau. Trường hợp có những ý kiến khác nhau có thể tiến hành biểu quyết theo đa số.

3. Các đề xuất của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện như sau:

- Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban Tổ chức Đại hội 03 (ba) ngày trước khi diễn ra Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Không đề xuất các vấn đề không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội bàn bạc và thông qua.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

Điều 8. Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Tất cả các nội dung của Đại hội được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản của Đại hội, các nội dung Đại hội biểu quyết thông qua được đưa vào Nghị quyết Đại hội. Nghị quyết Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại Thư ký Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

Quy chế làm việc của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT

Ngô Thế Phiệt

Số: **869** /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc kết quả SXKD năm 2023
và Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty/ ĐLTKV) ngày 30/12/2021

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung kèm theo như sau:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2023;
- Kế hoạch SXKD năm 2024, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. / *ce*

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ce
Ngô Thế Phiệt

PHẦN I:

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2023, tình hình thị trường điện diễn biến rất phức tạp, một số thời điểm giá thị trường giảm sâu. Nhu cầu huy động của thị trường giảm mạnh trong 6 tháng cuối năm, vì vậy, các nhà máy thường xuyên vận hành ở mức tải tối thiểu. Tình hình cung cấp nhiên liệu than cho các nhà máy cũng có biến động, việc NMNĐ Sơn Động sử dụng than pha trộn nhập khẩu từ tháng 5/2023, Na Dương sử dụng than 6b.4 từ tháng 11/2023, Cao Ngạn sử dụng than pha trộn nhập khẩu từ tháng 11/2023 có ảnh hưởng không nhỏ đến chi phí sản xuất kinh doanh của các đơn vị.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành, sự ủng hộ giúp đỡ tạo mọi điều kiện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng công ty đã có những giải pháp, chỉ đạo điều hành kịp thời cho các đơn vị để sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả, hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao cho.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

a) Kết quả thực hiện SXKD năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	KH ĐH ĐCĐ 2023		KH điều chỉnh		Thực hiện 2023		Tỷ lệ so với KH/KHĐC (nếu có)	
		Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr.kWh)	8.558	8.401			8.473	8.309	99,01%	98,90%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	12.025	11.750	-	-	12.063	11.947	100,32%	101,68%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	528	587	-	-	615	623	116,47%	106,09%
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	146	141	200	178	196	172	97,95%	96,57%

Sản lượng điện thương phẩm chỉ đạt 98,90% kế hoạch do nhu cầu huy động các tháng cuối năm giảm. Tuy nhiên, doanh thu thực hiện vẫn vượt kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua do các đơn vị đã phát huy tốt công tác chào giá.

Lợi nhuận thực hiện cao hơn kế hoạch 6,09% do các đơn vị đã làm tốt công tác quản trị chi phí.

b) Đánh giá chung về thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2023

Trong năm 2023, tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty chịu ảnh hưởng bởi một số yếu tố như sau:

- Nhu cầu huy động 6 tháng cuối năm sụt giảm mạnh, giá thị trường điện nhiều thời điểm 1 hoặc 0 đồng, ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của các nhà máy, giá thị trường toàn phần bình quân cả năm chỉ đạt 1.396,33 đ/kWh bằng 90,72% năm 2022 là 1.539,05 đ/kWh. Điều này tác động khá nhiều đến sản lượng điện sản xuất các đơn vị, đặc biệt, khi tổ máy số 2 của NMNĐ Cẩm Phả đưa vào vận hành trở lại (30/7/2023), tổ máy nhiều thời điểm chỉ được huy động để vận hành ở mức tải tối thiểu 170-250 MW.

- NMNĐ Cẩm Phả sử dụng nước biển để làm mát bình ngưng nên một số thời điểm vào mùa hè phải giảm công suất tổ máy xuống dưới 250MW do nhiệt độ nước biển làm mát tăng cao.

- Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng thủy văn, lưu lượng nước về hồ thủy điện thấp hơn cùng kỳ 2022 nên sản lượng điện sản xuất của nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 giảm khoảng 5%.

- Tình hình tài chính của EVN gặp nhiều khó khăn dẫn đến việc thu hồi công nợ trong 04 tháng đầu năm của Tổng công ty bị chậm khá nhiều, có tháng chỉ thu được 50% số công nợ đến hạn trong tháng. Được sự hỗ trợ của TKV, sự chỉ đạo sát sao của Tổng công ty, sự phối hợp giữa Tổng công ty và các đơn vị trong công tác thu hồi công nợ, sang tháng 5/2023 Tổng công ty đã thu hồi được công nợ tiền điện 1.539 tỷ đồng (bao gồm tiền điện các tháng trước của một số nhà máy và tiền điện tháng 2/2023), Tổng công ty đã cân đối trả tiền than cho TKV, đến hết tháng 5 không còn nợ quá hạn. Tuy vậy, với tỷ lệ thu hồi chỉ từ 80%-90% giá trị công nợ, Tổng công ty vẫn gặp khó khăn lớn về thanh khoản trong các tháng cuối năm.

Tuy nhiên, nhờ sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, sự sát sao trong công tác chỉ đạo của HĐQT cũng như sự đoàn kết nhất trí của toàn thể Ban lãnh đạo điều hành, của tập thể CBCNV toàn Tổng công ty, Tổng công ty đã vượt qua khó khăn, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Để đạt được những kết quả nêu trên, Tổng công ty đã thực hiện tốt một số nội dung công việc như sau:

(1) Công tác chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Để tăng cường công tác chỉ đạo trong việc thực hiện KH năm 2023, ngay từ cuối năm 2022, Tổng công ty đã triển khai tạm giao/ thông qua các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023, đồng thời ban hành các giải pháp, kế hoạch điều hành, vận hành các nhà máy với mục tiêu “tối đa hoá lợi nhuận”, tăng tính khả dụng các tổ máy, đáp ứng tối đa nhu cầu của thị trường, đảm bảo công tác an toàn, môi trường, cảnh quan các nhà máy theo tiêu chí “Nhà máy trong công viên”.



(2) Nâng cao chất lượng, hiệu quả về mặt kỹ thuật, công nghệ

Công tác quản lý kỹ thuật, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, các nhà máy đã đi vào nề nếp, tuân thủ thực hiện đúng các quy định, quy chế ban hành quản lý kỹ thuật, các quy trình hồ sơ kỹ thuật tuân thủ theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Công tác diễn tập sự cố được duy trì thường xuyên và dần càng nâng cao chất lượng. Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch SCBD năm đồng thời xây dựng và triển khai các gói mua sắm vật tư phục vụ SCTX và đã chủ động lập kế hoạch, tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên theo tuần, tháng, quý đồng thời kết hợp với sửa chữa lớn khi có lệnh điều độ dừng tổ máy với thời gian nhanh và chất lượng công việc được đảm bảo, đưa tổ máy vào khả dụng sớm nhất đáp ứng sản xuất.

Công tác tự động hoá: Tiếp tục triển khai chương trình tự động hóa giai đoạn 2021-2025 theo đó trong năm 2023 các nhà máy tiếp tục duy trì công tác bảo dưỡng thường xuyên và TĐT các hệ thống theo kế hoạch và quy trình đặt ra. Hoàn thành đầu tư nâng cấp hệ thống điều khiển DCS tại Nhiệt điện Na Dương (tổ máy số 2 và phần chung), Nhiệt điện Cẩm Phả (tổ máy số 1); Nhiệt điện Cao Ngạn: đã tiến hành nâng cấp hệ thống điều khiển PLC tại các vị trí riêng lẻ như hệ thống điều khiển khử khoáng, hệ thống điều khiển than, hệ thống điều khiển đá vôi ngoài lò, hệ thống điều khiển tro bay, hiện đang lựa chọn nhà thầu đối với đơn vị triển khai nâng cấp hệ thống PLC điều khiển xử lý nước thải; Cẩm Phả đang triển khai dự án tích hợp hệ thống AGC cho tổ máy số 2 và điều khiển tháp giải nhiệt S2 từ xa từ DCS và hoàn thiện hồ sơ dự án đầu tư nâng cấp hệ thống điều khiển PLC nhà máy (bao gồm các hệ thống các trạm nhiên liệu, trạm đá vôi, trạm dầu FO, trạm thải tro bay, xỉ đáy và trạm khí nén).

Công tác tin học hóa: tiếp tục triển khai thực hiện các dự án tin học hóa có trong KHĐT năm 2023, cụ thể: Dự án đầu tư hệ thống công nghệ thông tin phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh tại Cơ quan Tổng công ty (giai đoạn 4); Dự án đầu tư hệ thống giám sát hiệu suất tổ máy và hệ thống giám sát áp quy cho các nhà máy điện đã hoàn thành thẩm định BCNCKT và đã trình TKV thông qua. Dự án đầu tư hệ thống mô phỏng các nhà máy nhiệt điện để phục vụ công tác đào tạo vận hành và Dự án đầu tư phần mềm ứng dụng quản lý sửa chữa bảo dưỡng thiết bị có trong mục Chuẩn bị đầu tư của KHĐT năm 2023 đang hoàn thiện công tác lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ dự án phù hợp với quy định 322 để trình HĐQT.

Công tác chuyển đổi số: Thực hiện Nghị quyết số 120-NQ/ĐU ngày 28/02/2022 của Đảng ủy Tổng công ty Điện lực - TKV về thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong Tổng công ty Điện lực - TKV và Chương trình hành động số 122-CTr/ĐU ngày 28/02/2022 của Đảng ủy Tổng công ty Điện lực - TKV về việc thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK, ngày 07/06/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về “Thực hiện chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối Doanh nghiệp Trung ương đến năm 2025,

định hướng đến năm 2030”, ngày 12/07/2022 Tổng công ty Điện lực - TKV có Quyết định số 1165/QĐ-ĐLTKV về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 trong Tổng công ty Điện lực - TKV, ngày 08/01/2024, Tổng công ty đã có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển đổi số của Tổng công ty và hiện nhà thầu đang triển khai các công việc liên quan.

Công tác cải tiến áp dụng khoa học công nghệ: Để thúc đẩy công tác cải tiến kỹ thuật. Trong năm 2023, Tổng công ty đang triển khai 06 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tổng công ty. Các đề tài trên đều căn cứ thực trạng vận hành tại các nhà máy qua đó đề xuất các giải pháp kỹ thuật - công nghệ nhằm tối ưu hoá, nâng cao hiệu suất thiết bị (giải pháp điều khiển từ xa hệ thống thổi tro đáy lò hơi của NMTĐ Cẩm Phả; giải pháp nâng cao chất lượng nước làm mát trong nhà máy thủy điện của NMTĐ Đồng Nai 5; giải pháp cấp nước vào bình ngưng trong quá trình vận hành để tiết giảm điện tự dùng của NMTĐ Na Dương; Giải pháp ứng dụng Phần mềm Sổ giao nhận ca, nhật ký vận hành điện tử phục vụ công tác chuyển đổi số cho các nhà máy của Tổng công ty; giải pháp phòng họp không giấy tờ của Tổng công ty). Các đề tài khoa học công nghệ cấp Tập đoàn đều đã bảo vệ thành công trước Hội đồng thẩm định của TKV và đang chờ Tập đoàn ra quyết định phê duyệt để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

Công tác nghiên cứu khoa học và hoạt động sáng kiến và cải tiến kỹ thuật: Tổng công ty tiếp tục triển khai thực hiện 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tập đoàn, trong đó có 02 đề tài do Phòng Kỹ thuật Tổng công ty chủ trì, 01 đề tài do Nông Sơn chủ trì. Trong năm vừa qua, 03 đề tài này đã bảo vệ thành công trước Hội đồng thẩm định của TKV và được TKV phê duyệt tại các Quyết định số 2089, 2090, 2091/QĐ-TKV ngày 05/12/2023, Tổng công ty và các đơn vị đang tiến hành các thủ tục quyết toán đề tài. Trong năm 2023, toàn Tổng công ty có 83 sáng kiến cải tiến kỹ thuật được áp dụng, công nhận mang lại hiệu quả trong vận hành thiết bị, sản xuất kinh doanh của đơn vị và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Công tác tổ chức hội nghị, hội thảo: Đã phối hợp với Công ty TNHH Howden Việt Nam tổ chức Hội thảo chuyên đề về *Tiết kiệm năng lượng thông qua tối ưu hiệu suất quạt và bộ sấy không khí các nhà máy điện trong Tổng công ty* vào ngày 25/5/2023. Hội thảo đã có đầy đủ lãnh đạo và các bộ phận KT, VH, SC các đơn vị tham dự. Qua hội thảo, các đơn vị cũng đã nhận thức được, và đang phối hợp với đối tác để đánh giá tổng chi tiết của đơn vị và có giải pháp cụ thể. Đến thời điểm hiện tại có Nhiệt điện Đông Triều và Nhiệt điện Cẩm Phả đã phối hợp với đối tác khảo sát xây dựng phương án và đưa vào kế hoạch thực hiện năm 2024; Bên cạnh đó trong năm cũng đã phối hợp với một số nhà chế tạo tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề với quy mô nhỏ về giải pháp Bảo vệ ống lò hơi CFB bằng phương pháp phun phủ; Giải pháp nâng cao chu trình nước - hơi trong nhà máy; Mô phỏng hệ thống tầng sôi ...

Ngoài ra trong năm 2023 đã làm việc với các nhà chế tạo, các nhà cung cấp dịch vụ lớn ngoài nước để tổ chức các hội thảo chuyên đề cũng như công tác khảo sát đánh giá đưa ra các giải pháp kỹ thuật cho các nhà máy điện nhằm nâng cao tính tin cậy và hiệu quả các tổ máy, cụ thể:

+ Phối hợp với **China Southern Power Grid International (HK) Co., Ltd (CSGI)** tổ chức khảo sát đánh giá tình trạng thiết bị của Nhiệt điện Cẩm Phả để xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả, hiệu suất và sự vận hành tin cậy của tổ máy;

+ Phối hợp với **Công ty TNHH kỹ thuật Quốc tế Tập đoàn Tư vấn công trình điện lực Trung Quốc (CPECC)** tổ chức khảo sát đánh giá tình trạng thiết bị của Nhiệt điện Sơn Động để xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả, hiệu suất và sự vận hành tin cậy của tổ máy;

(3) Làm tốt công tác phân tích, đánh giá thị trường điện

Tổng công ty đã theo sát, nắm bắt tốt tình hình thị trường, có phương án chào giá thích hợp để được huy động tối đa công suất phát khi giá thị trường tăng cao và giảm thiểu huy động khi giá thấp, có chiến lược chào giá phù hợp với sự biến đổi của thị trường, đảm bảo đủ bù đắp chi phí và tối đa hoá lợi nhuận.

(4) Nâng cao hiệu quả quản trị chi phí và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Trong năm 2023, Tổng công ty đã làm tốt công tác quản trị các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Các chỉ tiêu KTKT chính như than, dầu, đá, các loại hoá chất,... hầu hết đều được đảm bảo theo kế hoạch, trong đó: Suất tiêu hao than toàn Tổng công ty đạt 0,622 kg/kWh, bằng 97,75% KH của TKV giao (0,636 kg/kWh). Đối với tỷ lệ điện tự dùng, do Nhiệt điện Cẩm Phả sử dụng điện tự dùng phục vụ công tác sửa chữa tổ máy S2 trong nửa đầu năm và ảnh hưởng của nhiệt độ môi trường, nước biển tăng cao vào mùa nắng nóng dẫn tới công suất tổ máy S1 chỉ đạt 250MW (định mức 330MW) cũng như nhu cầu huy động điện trong nửa cuối năm giảm so với cùng kỳ 2022 dẫn tới tỷ lệ điện tự dùng của Nhiệt điện Cẩm Phả cao hơn kế hoạch, kéo theo tỷ lệ điện tự dùng trung bình toàn Tổng công ty vượt 0,06% so với kế hoạch 11,13%/11,07%.

2. Công tác đầu tư XDCB

Công ty mẹ - Tổng công ty được giao Kế hoạch ĐTXD năm 2023 là 141.360 triệu đồng, kế hoạch điều chỉnh là 177.966 triệu đồng bao gồm 1 dự án nhóm A (Na Dương II), các công tác chuẩn bị 2 dự án nhóm B (Hệ thống khử lưu huỳnh ngoài lò (FGD) NMNĐ Na Dương và Đầu tư nhà CBCNV phục vụ điều hành sản xuất NMNĐ Na Dương) và các dự án, gói thầu duy trì, phục vụ sản xuất kinh doanh.

Giá trị thực hiện ĐTXD năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty là 171.861 triệu đồng. Về cơ bản, công tác đầu tư xây dựng năm 2023 của Tổng công ty đảm bảo kế hoạch được giao.

Các dự án nhóm A:

i/ Dự án NMNĐ Na Dương II:

- Về việc lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu EPC - Nhà máy chính: Ngày 28/12/2023 đã ký HĐ với nhà thầu trúng thầu.

- Các nội dung công việc khác của Dự án: Đồng bộ với việc triển khai gói thầu EPC, đảm bảo đưa nhà máy vào vận hành thương mại năm 2026.

Các dự án nhóm B:

- Dự án đầu tư hệ thống khử lưu huỳnh ngoài lò (FGD) NMNĐ Na Dương: đã trình TKV thông qua BC NCKT dự án tại văn bản số 2014/TTr-ĐLTKV ngày 13/10/2023.

- Đầu tư nhà CBCNV phục vụ điều hành sản xuất NMNĐ Na Dương: đang phối hợp với các cơ quan chức năng địa phương để thực hiện các thủ tục về đất đai.

Các dự án đầu tư duy trì sản xuất kinh doanh: Triển khai theo kế hoạch được giao, đáp ứng tiến độ đề ra.

3. Công tác An toàn – Vệ sinh lao động

Trong năm 2023 toàn Tổng công ty không để xảy ra TNLĐ nghiêm trọng, TNLĐ chết người, tai nạn giao thông. Không có sự cố cháy nổ, sự cố môi trường, sự cố thiên tai. Các mặt công tác AT-VSLĐ nói chung được đảm bảo, đạt mục tiêu đề ra trong năm 2023.

PHẦN II
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Năm 2024 được đánh giá tiếp tục là một năm nhiều khó khăn, thách thức tiếp tục tác động đến các hoạt động xã hội, sản xuất các ngành, phát triển kinh tế. Tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm của Chính phủ với mục tiêu tăng trưởng GDP 6-6,5% trong năm 2024, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty đề ra các mục tiêu, giải pháp cho năm 2024 như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	
			Hợp nhất	Công ty mẹ
I	SẢN XUẤT KINH DOANH			
1	Sản lượng điện thương phẩm	tr. kWh	9.357	9.196
2	Doanh thu	tr. đồng	14.049.331	13.577.794
3	Lợi nhuận trước thuế	"	680.000	657.972
II	ĐẦU TƯ XDCB	"	506.865	501.637
1	Dự án nhóm A	"	348.404	348.404
	Kế hoạch thực hiện 2024	"	348.404	348.404
	<i>Dự án NMD Na Dương II</i>	"	<i>348.404</i>	<i>348.404</i>
2	Dự án nhóm B	"	2.173	2.173
3	Dự án nhóm C	"	156.288	151.060
3.1	Kế hoạch thực hiện 2024	"	156.288	151.060
3.2	Dự phòng	"	-	-

Tổng công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 680 tỷ đồng. Về chỉ tiêu sản lượng, Tổng công ty sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản lượng điện thương phẩm là 9,357 tỷ kWh. Tuy nhiên để đảm bảo hiệu quả kinh doanh ở mức tối ưu, Tổng công ty sẽ căn cứ theo tình hình huy động và giá điện thực tế từng thời điểm để hoàn thành chỉ tiêu sản lượng ở mức hợp lý, mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.

II. KẾ HOẠCH CỔ TỨC

Năm 2024, lợi nhuận trước thuế khoảng 680 tỷ đồng, kế hoạch mức trả cổ tức của Tổng công ty là $\geq 3,5\%$, xây dựng trên cơ sở trích tối đa quỹ Đầu tư phát triển để có vốn đối ứng đầu tư.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2024

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Tổng công ty đã và đang thực hiện một loạt các giải pháp đồng bộ. Ngay từ đầu năm, Tổng công ty tập trung chủ yếu vào những việc sau:

Công tác kỹ thuật, vận hành

- Nghiên cứu, hiệu chỉnh, cải tạo lò hơi để hiệu chỉnh nâng cao hiệu suất tổ máy, giảm tiêu hao than. Xây dựng phương án hiệu chỉnh chế độ cháy đối với từng dải công suất khi sử dụng than trộn cho các nhà máy, đồng thời có đánh giá chế độ vận hành tối ưu cho thiết bị. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất hàng tháng cũng như dự kiến huy động của trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia để xây dựng/ điều chỉnh phương án vận hành phù hợp.

- Định kỳ tổ chức công tác diễn tập sự cố cho các kíp vận hành, trao đổi kinh nghiệm xử lý sự cố, ngăn ngừa các sự cố chủ quan do lỗi của người vận hành. Tăng cường đôn đốc, giám sát hệ thống thiết bị trong toàn nhà máy, kịp thời phát hiện, dự đoán sớm các nguy cơ xảy ra sự cố trong hệ thống, dây chuyền sản xuất nhằm xử lý kịp thời không để ảnh hưởng tới sản xuất.

- Giao các chỉ tiêu định mức tới từng vị trí vận hành theo các thông số liên quan. Thường xuyên theo dõi các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của Tổ máy để kịp thời điều chỉnh chế độ vận hành hợp lý. Cuối tháng phải có nghiệm thu giữa các bên liên quan và có đánh giá các chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện trong tháng tới.

Công tác sửa chữa bảo dưỡng, SCL TSCĐ:

- Lập và thực hiện, đầy đủ các kế hoạch bảo dưỡng hàng năm, hàng quý, hàng tuần. Các phương án SCBD theo tình trạng thiết bị sát với thực tế. Tuyệt đối tuân thủ theo quy trình bảo dưỡng sửa chữa công ty đã ban hành;

- Phấn đấu hoàn thành kế hoạch sửa chữa lớn cho các tổ máy năm 2024, chuẩn bị tốt công tác thiết bị, vật tư, lựa chọn nhà cung cấp. Các phòng ban bám sát, đôn đốc triển khai.

- Chuẩn bị sẵn sàng các phương án, nhân lực, vật tư, thiết bị để xử lý kịp thời nếu sự cố xảy ra nhằm khôi phục vận hành các tổ máy trong thời gian sớm nhất; Nâng cao chất lượng thiết bị sau bảo dưỡng, không để xảy ra các sự cố thiết bị sau bảo dưỡng. Theo dõi thường xuyên cập nhật kết quả, định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện công tác SCBD theo kế hoạch đã xây dựng;

Công tác nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ

- Nghiên cứu và rà soát, đánh giá các hệ thống, xây dựng kế hoạch thay thế các máy móc, thiết bị hiện đại, có tính năng cũng như độ bền tốt hơn để áp dụng nhằm nâng cao độ tin cậy, nâng cao hiệu suất, giải pháp thay thế thiết bị già cỗi không đảm bảo được an toàn, độ ổn.. đồng thời hoàn thành phương án để vận hành tổ máy của các nhà máy nhiệt điện Na Dương, Cao Ngạn, Cẩm Phả khi sử dụng than trộn, đảm bảo công nghệ, môi trường và hiệu quả sản xuất.

Công tác quản trị chi phí

- Thực hiện mục tiêu chiến lược với phương châm “hiệu quả là trên hết”, “tối đa hóa lợi nhuận” trong sản xuất điện. Bám sát thị trường, chào giá hợp lý, phát huy tối đa công suất khi thị trường có nhu cầu. Xây dựng phương án chào giá ứng với nhiều kịch bản thị trường và các phương án sử dụng than để chủ động có chiến lược chào giá phù hợp, đảm bảo lợi nhuận.

- Kiểm soát tốt công tác thuê ngoài, công tác quản lý vật tư: (1) Quản lý chặt công tác lập dự toán, lựa chọn nhà thầu để đảm bảo chất lượng công việc đi đôi với tiết giảm chi phí; (2) Rà soát lại toàn bộ công tác thuê ngoài tại đơn vị theo đúng kế hoạch mà Tổng công ty đã giao. (3) Các công việc các đơn vị đã thực hiện được thì không thuê ngoài mà sẽ tự thực hiện để nâng cao năng lực nội tại và tiết kiệm chi phí (4) Nâng cao hơn nữa công tác quản lý, mua sắm, sử dụng vật tư tuân thủ các quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng than đầu vào các nhà máy: Phối hợp với các bên giao than đảm bảo cung ứng đủ than cho sản xuất. Kiên quyết không nhận than không đảm bảo chất lượng theo Hợp đồng.

- Hoàn thành đàm phán giá điện theo vốn quyết toán của nhà máy nhiệt điện Đông Triều, Nông Sơn.

- Chủ động triển khai sớm các nội dung lựa chọn nhà cung cấp phục vụ sản xuất.

Công tác AT-VSLĐ, PCCC, PCTT và MT:

- Chủ động trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về AT-VSLĐ, môi trường, PCCC&CNCH, PCTT-TKCN...; Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương, các đơn vị, các Ban và các đoàn thể thuộc Tổng công ty trong công tác quản lý về AT-VSLĐ, PCCC&CNCH, bảo vệ môi trường và PCTT-TKCN.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm soát không để xảy ra tai nạn lao động, không có sự cố nghiêm trọng về môi trường và cháy nổ do lỗi chủ quan. Ứng phó kịp thời, phù hợp, nhằm giảm thiểu thấp nhất hậu quả do thiên tai; Tìm kiếm cứu nạn kịp thời, hiệu quả khi có sự cố xảy ra.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát bảo đảm thực hiện nghiêm túc các Quy chế quản lý về AT-VSLĐ, PCCC, MT mà Tổng công ty đã ban hành.

- Rà soát lại các quy chế/quy định về công tác MT, PCCC&CNCH, AT-VSLĐ đã ban hành để chỉnh sửa, bổ sung phù hợp với tình hình mới. Rà soát, bổ sung việc đánh giá rủi ro và phổ biến đến từng vị trí làm việc.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật- an toàn, quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Công tác đầu tư

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước, quy chế của TKV, Tổng công ty trong công tác thẩm tra, thẩm định các dự án, các công việc trong quá trình triển khai dự án.

- NMNĐ Na Dương II: tập trung chuẩn bị các thủ tục để tổ chức triển khai xây dựng các hạng mục Nhà máy điện Na Dương II vào ngày 05/4/2024;

- Nghiên cứu chuyên đổi nhiên liệu các nhà máy nhiệt điện (đồng đốt sinh khối, amoniac): Căn cứ vào quy hoạch điện VIII, thực hiện chỉ đạo của TKV, Tổng công ty tiếp tục triển khai đốt thử nghiệm hỗn hợp than - sinh khối cho các nhà máy nhiệt điện, sau khi hoàn tất công tác chuẩn bị và được TKV thông qua.

- Thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư đối với các dự án đầu tư duy trì sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Số: **870** /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực - TKV
(Tổng công ty) ngày 30/12/2021;*

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Điện lực - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng năm 2024 với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023:

1. Tình hình chung:

Năm 2023, kinh tế thế giới diễn biến trong bối cảnh môi trường chính trị thế giới có nhiều biến động như xung đột vũ trang giữa Nga - Ucraina tiếp tục kéo dài và có những diễn biến phức tạp, leo thang, nổ ra cuộc xung đột Israel - Hamas. Xu thế thắt chặt tiền tệ diễn ra ở hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới cùng với nhiều biến động khó lường làm gia tăng rủi ro cho hoạt động của các doanh nghiệp trong các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh. Bên cạnh xu hướng thắt chặt tiền tệ, vấn đề cạnh tranh chiến lược địa chính trị giữa các cường quốc làm cho vấn đề an ninh năng lượng, an ninh lương thực bị ảnh hưởng nghiêm trọng, hàng loạt chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy,...

Đối với Việt Nam, trong bối cảnh năm 2023 nhiều khó khăn thách thức, tuy nhiên với sự quyết tâm cao nhất của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, song tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nước vẫn chỉ đạt được GDP tăng 5,05% so với năm trước (không đạt mục tiêu đề ra là 6%), là mức khá thấp (chỉ cao hơn các năm 2011 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023); Trong bức tranh kinh tế vĩ mô thì khu vực công nghiệp và xây dựng có mức độ tăng trưởng thấp, chỉ tăng 3,02% so với năm 2022.

Đối với Tổng công ty:

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn như chi phí nhiên liệu (than, dầu) tăng cao, than nhiên liệu thiếu hụt, sản lượng than trong nước bị hạn chế, phải nhập khẩu than về trộn để cung cấp than cho một số nhà máy của Tổng công ty dẫn đến giá chào bán điện các nhà máy tăng cao trong khi mặt bằng giá thị trường thấp. Bên cạnh đó, mặt bằng giá của

thị trường điện nhìn chung thấp, có nhiều thời điểm nhu cầu huy động công suất phát và giá điện giảm sâu làm ảnh hưởng đến việc phát huy công suất phát của các nhà máy điện trong Tổng công ty. Về tài chính, do tình hình tài chính của EVN gặp nhiều khó khăn, dẫn đến việc thu hồi công nợ của Tổng công ty bị ảnh hưởng khá nhiều dẫn đến Tổng công ty gặp những khó khăn nhất định về dòng tiền thanh toán trong năm 2023.

Mặc dù vậy, đánh giá chung về tình hình SXKD năm 2023, các nhà máy của Tổng công ty đã bám sát thị trường, phát huy tốt việc chào giá và vận hành, nhờ đó kết quả SXKD của Tổng công ty là tốt, dù sản lượng điện đạt 98,9% so với kế hoạch song các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận của toàn Tổng công ty vẫn đạt và vượt kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ đề ra.

2. Về kết quả hoạt động SXKD:

HDQT, Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty đã có những giải pháp cụ thể, quyết liệt ngay từ đầu năm, đồng thời có điều chỉnh phù hợp đối với kế hoạch SXKD năm theo yêu cầu thực tiễn như đã được ĐHĐCĐ giao cho tại nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023. Mặc dù thực hiện trong năm 2023 chỉ tiêu sản lượng chưa đạt được như kỳ vọng (mà nguyên nhân chính là do yếu tố suy giảm nhu cầu của thị trường điện), tuy nhiên hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt so với kế hoạch. Kết quả SXKD của công ty mẹ cụ thể như sau:

- Sản lượng điện thương phẩm đạt 8.309 triệu kWh, bằng 98,9% so với kế hoạch.
- Doanh thu đạt 11.947 tỷ đồng, bằng 101,68% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 623 tỷ đồng, bằng 106,09% so với kế hoạch.
- Đầu tư xây dựng đạt 172 tỷ đồng, bằng 96,57% so với kế hoạch.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến trình ĐHĐCĐ là 4%, bằng 114% so với kế hoạch.

(Chi tiết thực hiện kế hoạch SXKD theo tờ trình ĐHĐCĐ về kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024.)

II. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT TỔNG CÔNG TY NĂM 2023:

1. Về thực hiện chức năng quản lý:

Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ của HDQT được quy định tại Điều lệ và các quy chế, quy định của Tổng công ty, trong năm 2023 HDQT Tổng công ty đã tổ chức họp và ban hành 68 nghị quyết với 189 nội dung, quyết sách quan trọng, chỉ đạo kịp thời, có kết quả nhằm triển khai tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023, với các nội dung chủ yếu:

- Xây dựng, phê duyệt, triển khai kế hoạch SXKD 2023, xây dựng kế hoạch năm 2024 (gồm cả kế hoạch kỹ thuật điện, kế hoạch đầu tư, sửa chữa trung đại tu, ...) với 12 nội dung nghị quyết; Trong đó đã triển khai tạm giao kế hoạch SXKD ngay từ đầu năm, kịp thời xác định các mục tiêu, giải pháp đề ra cho hoạt động SXKD.

- Thông qua/ phê duyệt các nội dung liên quan đến các dự án đầu tư xây dựng ... đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện với 37 nội dung nghị quyết.

Chỉ đạo sâu sát, kịp thời đối với việc triển khai các công tác trọng điểm như dự án nhà máy nhiệt điện Na Dương II với 11 nội dung nghị quyết. Trong đó: Đã chỉ đạo điều chỉnh phương án bố trí vốn cho dự án, các nội dung liên quan đến điều chỉnh HSMT để phát hành lại và triển khai theo đúng quy định trong công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu EPC dự án nhà máy nhiệt điện Na Dương II, v.v.

- Công tác quyết toán các dự án nhóm A hoàn thành và đàm phán giá điện sau quyết toán: Hoàn thành việc đàm phán giá điện và ký kết hợp đồng mua bán điện chính thức của Dự án thủy điện Đồng Nai 5 và kết thúc hoạt động của Ban quản lý dự án với 05 nội dung nghị quyết.

- Chỉ đạo việc đàm phán giá điện để chuyển đổi cách tính giá điện đối với các nhà máy điện Cao Ngạn, Sơn Động, Na Dương, v.v.

- Chỉ đạo công tác quản lý vốn đầu tư tại các công ty liên kết thông qua người đại diện phần vốn được thực hiện tuân thủ các quy định, với 8 nội dung nghị quyết.

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai công tác nghiên cứu, khoa học - công nghệ: Thử nghiệm công nghệ đốt phối trộn than - sinh khối (đồng đốt), đốt thử nghiệm than trộn để có số liệu công nghệ phục vụ việc ứng dụng đại trà, ...

- Chỉ đạo công tác tái cơ cấu, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ của Tổng công ty theo thẩm quyền gồm công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ đối với 21 cán bộ thuộc thẩm quyền HĐQT như điều động, luân chuyển, bổ nhiệm mới một số giám đốc các đơn vị, các trưởng phòng Tổng công ty,...

- Công tác giải quyết các tình huống trong hoạt động SXKD theo thẩm quyền, thực hiện các kiến nghị của các cơ quan thanh kiểm tra v.v.

- Ban hành mới/ sửa đổi, bổ sung, cập nhật 06 quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty: Quy chế tuyển dụng lao động trong Công ty mẹ, Quy chế quản lý cán bộ, Quy chế văn thư lưu trữ ...

- Chỉ đạo thực hiện các công tác quản trị công ty đại chúng theo quy định: Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường, công tác công bố thông tin, v.v.. Trong đó: Ngày 29/5/2023 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã được tổ chức thành công với các nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty; Ngày 29/9/2023 cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường của Tổng công ty đã triển khai việc miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT.

- Các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2. Công tác cụ thể:

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành các đợt kiểm tra định kỳ hoặc khi thấy cần thiết, giám sát thực tế tại các đơn vị trực thuộc và công ty con, có chỉ đạo định hướng các mục tiêu kế hoạch, đánh giá những việc làm được, những mặt còn tồn tại hạn chế để các đơn vị sửa chữa, khắc phục.

Định kỳ hay đột xuất hàng tuần HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp HĐQT để họp xem xét thảo luận các tờ trình của Tổng giám đốc, ban hành nghị quyết để Ban lãnh đạo điều hành tổ chức thực hiện, đồng thời quyết định những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; những quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được ĐHCĐ giao.

Nội dung các nghị quyết đưa ra nhằm định hướng các vấn đề về chiến lược phát triển, các nội dung định hướng lớn, đề ra các biện pháp, giải pháp lớn nhằm kịp thời giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Các nghị quyết đã thông qua đều được HĐQT giao cho Ban lãnh đạo điều hành để triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các nghị quyết đã được ban hành; Đồng thời đảm bảo các quy chế hoạt động, quản trị của Tổng công ty tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành có liên quan.

Việc công bố thông tin theo quy định được HĐQT đôn đốc và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ.

Nhằm theo sát tình hình hoạt động sản xuất của các đơn vị trực thuộc, công ty con, HĐQT tổ chức họp thường kỳ theo các hình thức phù hợp để nghe Tổng giám đốc Tổng công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong quý và kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo.

Kết thúc năm 2023, HĐQT đã chủ trì đánh giá kiểm điểm từng đồng chí thành viên HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành, Người đại diện phần vốn và người đại diện của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết, giám đốc các đơn vị trực thuộc và công ty con, để phân tích đánh giá đối với từng đồng chí về những mặt làm được cần phát huy, những mặt còn tồn tại cần chấn chỉnh và rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo.

Theo ủy quyền của ĐHCĐ, HĐQT cùng Ban Kiểm soát (BKS) đã chỉ đạo việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023. Hiện Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng, đồng thời được công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng.

3. Về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty với sự cẩn trọng, ý thức trách nhiệm cao. Các ý kiến của Thành viên HĐQT độc lập đối với các nội dung thảo luận, biểu quyết trong các cuộc họp HĐQT mang tính khách quan, xây dựng, độc lập, vì mục tiêu xây dựng và phát triển Tổng công ty.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban lãnh đạo điều hành:

Năm 2023, trong điều kiện tình hình sản xuất kinh doanh có nhiều bất lợi như đã nêu, HĐQT đã có những nghị quyết với những quyết sách phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Tổng công ty chủ động ứng phó với các yếu tố bất lợi và những bất cập trong sản xuất kinh doanh. Để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh

doanh, HĐQT đã chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty thực hiện nghiêm túc nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí, và đảm bảo tuyệt đối công tác AT-VSLĐ, v.v.

Các nghị quyết của HĐQT giao cho Ban lãnh đạo điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. HĐQT đã thường xuyên có các cuộc họp đánh giá chung hoặc theo chuyên đề cùng với Ban lãnh đạo điều hành để xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình cụ thể.

Thông qua hoạt động kiểm tra giám sát thường xuyên của HĐQT đối với Ban lãnh đạo điều hành, đột xuất hay định kỳ 6 tháng và cuối năm HĐQT yêu cầu Ban lãnh đạo điều hành báo cáo kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết mà HĐQT đã ban hành trong tháng, quý, năm. Kết quả cho thấy Ban lãnh đạo điều hành đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các quyết định, nghị quyết của HĐQT ban hành, đã chỉ đạo sát sao các công ty con, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Tổng công ty giao cho.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành luôn chặt chẽ và được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị của Tổng công ty.

Kết thúc năm kế hoạch, Ban lãnh đạo điều hành đã trình HĐQT Báo cáo tài chính và HĐQT cũng đã thường xuyên chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện nghiêm túc công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT.

5. Về các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2023 và kế hoạch năm 2024: Có Tờ trình riêng đính kèm.

6. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT:

HQĐT đã thực hiện theo đúng quyền hạn và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Công tác quản lý hoạt động SXKD thể hiện qua các đợt làm việc, các nghị quyết, quyết định được kịp thời, sát thực, đảm bảo việc điều hành SXKD được thuận lợi và thông suốt.

Tập thể HĐQT và từng thành viên HĐQT đã thực hiện đúng nguyên tắc làm việc theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT, luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết và nỗ lực cao nhất vì lợi ích của Tổng công ty và của cổ đông.

III. CÔNG TÁC CỔ ĐÔNG:

Tình hình cổ đông tại thời điểm gần nhất (theo danh sách chốt cổ đông ngày 21/3/2024) như sau:

Stt	Cổ đông	Số cổ đồng	Cổ phần sở hữu	Trị giá (tỷ đồng)	Tỷ lệ %/ VĐL
	Tổng cộng	1.282	682.767.475	6.827,67475	100%
1	Cổ đông tổ chức	8	678.355.382	6.783,45382	99,3538%
1.1	TKV	1	677.808.500	6.778,08500	99,27369%
1.2	BITEXCO	1	1.500	0,015	0,00022%
1.3	Công ty TNHH Diamond Home SG	1	200	0,003	0,00003%

Stt	Cổ đông	Số cổ đồng	Cổ phần sở hữu	Trị giá (tỷ đồng)	Tỷ lệ %/ VĐL
1.4	Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam	1	530.882	5,30882	0,07775%
1.5	Barclays Capital Securities Limited	1	100	0,0015	0,000015%
1.6	Krungthai XSpring Securities Company Limited (Thái Lan)	1	4.800	0,048	0,000703%
1.7	KB Securities CO., LTD	1	200	0,002	0,00002%
1.8	NH Investment & Securities Co., Ltd (Hàn Quốc)	1	200	0,002	0,00003%
2	Cổ đông cá nhân (người lao động và cổ đông ngoài)	1.274	4.412.093	44,1209	0,6462%

IV. TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO CỦA HĐQT TỔNG CÔNG TY:

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 29/5/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các quy định liên quan;

Tổng công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2023 cho các thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý của Tổng công ty cụ thể như sau:

1. Tổng số nhân sự HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo điều hành: 13 người.
2. Tổng số tiền lương: 5.997,6 triệu đồng.
3. Tổng số tiền thù lao: 810 triệu đồng.

Chi tiết thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024 theo Tờ trình riêng trình Đại hội.

V. CÁC ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH CHÍNH NĂM 2024:

1. Mục tiêu trọng tâm:

Năm 2024 tiếp tục là năm bản lề có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021-2025 của Tổng công ty. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước và của Tổng công ty có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, ảnh hưởng của chiến tranh, suy thoái kinh tế, lạm phát, đứt gãy chuỗi cung ứng,... vẫn sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động SXKD chung của Tổng công ty.

HĐQT xác định một số mục tiêu trọng tâm như sau:

- Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2024.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ, tiêu hao nguyên nhiên liệu, tăng cường công tác quản trị chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị để các nhà máy hoạt động ổn định, hiệu quả, nhất là nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả.
- Nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ công tác đầu tư các dự án, trong đó trọng tâm là dự án nhà máy nhiệt điện Na Dương II.
- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu tổ chức, lao động gọn nhẹ, hợp lý theo Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt.

2. Về các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2024:

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty mẹ - Tổng công ty như sau:

- Sản lượng điện thương phẩm: 9.196 triệu kWh
- Doanh thu: 13.577 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 657 tỷ đồng
- Đầu tư xây dựng: 501,64 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (không gồm lợi nhuận năm trước để lại): $\geq 3,5\%$


(Chi tiết theo tờ trình ĐHCĐ về kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024.)

3. Nhiệm vụ công tác chủ yếu năm 2024:

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và các mục tiêu trọng tâm nêu trên, HĐQT xác định một số nhiệm vụ công tác như sau:

- Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Tổng công ty.
- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2024 được ĐHCĐ thông qua.
- Khẩn trương triển khai các công việc đẩy nhanh tiến độ Dự án NMNĐ Na Dương II như: Thực hiện các giải pháp để đảm bảo việc thực hiện gói thầu EPC Dự án NMNĐ Na Dương II đạt được các mốc tiến độ đã đặt ra.
- Chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban lãnh đạo điều hành thực hiện hiệu quả các mặt công tác trong hoạt động SXKD: Công tác thực hiện các dự án đầu tư; Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị; Nghiên cứu, hiệu chỉnh, cải tạo thiết bị để nâng cao hiệu suất vận hành ổn định; Công tác quản trị chi phí; ...
- Chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban lãnh đạo điều hành thực hiện các giải pháp theo Tờ trình ĐHCĐ về kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024.

Trên đây là báo cáo tóm lược hoạt động năm 2023 của HĐQT và định hướng hoạt động năm 2024.

HĐQT Tổng công ty xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./. 

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Thế Phiệt

Số: **899**/TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực - TKV (Tổng công ty/ ĐLTKV) ngày 30/12/2021;

HĐQT Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty với các nội dung như sau:

I. NỘI DUNG CHÍNH:

Tổng công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Tổng công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty, cụ thể như sau:

(1) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Tổng công ty từ địa chỉ hiện nay tại “Số 78 Tầng 2, Tòa nhà Sannam, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội” về địa chỉ tại “Tầng 16, Vinacomin Tower, số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội”.

(2) Bổ sung 01 đơn vị trực thuộc vào phần “I. Các đơn vị trực thuộc” của Phụ lục Điều lệ Tổng công ty, cụ thể như sau: “7. Ban quản lý dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II - TKV - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP”.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ:

1. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Tổng công ty:

Trụ sở chính của Tổng công ty hiện được đặt tại địa chỉ: Số 78 Tầng 2, Tòa nhà Sannam, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, gồm các tầng 2, 3 và 5 với tổng diện tích sử dụng là 1.584 m² (528 m²/ 1 tầng).

Sau thời gian lâu dài gần 15 năm đặt trụ sở chính tại tòa nhà Sannam, đến nay khu văn phòng làm việc tại đây đã không còn phù hợp cho quy mô cơ quan Tổng công ty, diện tích cho các phòng chức năng, phòng họp, khu lưu trữ tài liệu ... đều hạn chế và không còn đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện nay.

Đồng thời vừa qua Tòa nhà Vinacomin Tower tại số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã xây dựng xong và được đưa vào sử dụng từ tháng 9/2023 với diện tích sử dụng cho Tổng công ty mỗi sàn là khoảng 2.500 m².

Vì vậy, việc chuyển địa điểm đặt trụ sở chính của Tổng công ty về Tòa nhà Vinacomin Tower là cần thiết và phù hợp, đáp ứng các nhu cầu về không gian làm việc của cơ quan Tổng công ty và góp phần khẳng định vị thế, thương hiệu, năng lực của Tổng công ty.

HĐQT Tổng công ty kính trình ĐHĐCĐ về Chủ trương thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Tổng công ty cụ thể như sau:

- Địa điểm hiện tại: Tầng 2, 3, 5 Tòa nhà Sannam, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Địa điểm thay đổi: Tầng 16, Vinacomin Tower, số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Về việc bổ sung Ban quản lý dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II - TKV vào danh sách các đơn vị trực thuộc trong Điều lệ Tổng công ty:

Căn cứ Khoản 3 Điều 7 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, số 03/NQ-ĐHĐCĐ-2018 ngày 20/4/2018, ĐHĐCĐ Tổng công ty đã “Thông qua việc đầu tư Dự án nhà máy nhiệt điện Na Dương II và giao cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện dự án (phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, ...).

Sau quá trình triển khai, đến nay hợp đồng thực hiện gói thầu EPC - Nhà máy chính đã được Tổng công ty ký kết với Liên danh nhà thầu Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP và Tập đoàn DR.AZ vào ngày 28/12/2023.

Để thực hiện công tác quản lý dự án, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Tổng công ty thành lập Ban quản lý dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II - TKV là đơn vị trực thuộc - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

Do vậy, cần thiết bổ sung Ban quản lý dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II - TKV vào danh sách các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty tại phần Phụ lục của Điều lệ Tổng công ty.

III. ĐỀ XUẤT:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét, thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Tổng công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty theo các nội dung nêu trên;

Đồng thời ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty thực hiện tất cả các thủ tục theo quy định, quyết định các nội dung liên quan và ký, ban hành các văn bản, tài liệu cần thiết để hoàn tất việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, thay đổi đăng ký kinh doanh của Tổng công ty và vào thời điểm phù hợp, cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung tương ứng vào Điều lệ Tổng công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.



Ngô Thế Phiệt

Số: **871** /BC-ĐLTKV-BKS

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP ngày 30/12/2021 (Tổng công ty);

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 29/5/2023 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP báo cáo tình hình thực hiện công tác giám sát tại Tổng công ty như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP nhiệm kỳ 2021 - 2025 gồm 03 thành viên, bao gồm:

- Ông Lê Ngọc Nam: Trưởng ban, hoạt động chuyên trách
- Bà Bùi Thu Thái: Thành viên, hoạt động kiêm nhiệm
- Bà Đào Thị Hoàng Yến: Thành viên, hoạt động kiêm nhiệm

Thực hiện theo đúng nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao cho, trong năm 2023 Ban Kiểm soát đã triển khai các công việc chính như sau:

- Hợp kiểm điểm hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, triển khai công tác kiểm soát năm 2023.

- Giám sát việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV).

- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc về việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết HĐQT thông qua các cuộc họp cùng HĐQT cũng như các cuộc họp giao ban của điều hành.

- Kế hoạch kiểm tra năm 2023 của Ban Kiểm soát đã báo cáo tại ĐHĐCĐ năm 2023 vào ngày 29/5/2023 và được thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 29/5/2023. Căn cứ vào đó, Ban Kiểm soát phối hợp với các phòng chức năng của Tổng công ty triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

+ Thực hiện kế hoạch giám sát: Ban Kiểm soát triển khai chương trình làm việc tại các đơn vị với chuyên đề: Soát xét BCTC Quý III và 9 tháng đầu năm 2023; Kiểm tra kết quả tình hình thực hiện kiến nghị của các Đoàn Kiểm tra năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023; Giám sát công tác thuê ngoài 9 tháng đầu năm 2023 tại các công điện và văn bản: Công điện số 1942/CĐ-ĐLTKV ngày 02/10/2023; Văn bản số 2131/ĐLTKV-VP ngày 02/11/2023; Văn bản số 2302/ĐLTKV-VP ngày 23/11/2023 về việc thay đổi thời gian làm việc của Ban Kiểm soát tại các đơn vị.

Kết quả kiểm tra các nội dung theo chuyên đề được Ban Kiểm soát thông báo cho các công ty con, đơn vị trực thuộc Tổng công ty tại văn bản số 2468/TB-ĐLTKV-BKS ngày 12/12/2023.

+ Phối hợp cùng công ty kiểm toán BDO tiến hành Soát xét BCTC bán niên cũng như cả năm 2023.

II. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát:

1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

1.1. Phân phối lợi nhuận năm 2022:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 11/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 29/5/2023, thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022: Chia cổ tức 375.522.111.250 VND, trích quỹ Đầu tư phát triển 232.878.298.996 VND, trích quỹ thưởng viên chức quản lý 441.000.000 VND, quỹ khen thưởng, phúc lợi 43.188.291.431 VND.

1.2. Kết quả sản xuất năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	KH ĐHĐCĐ năm 2023		KH điều chỉnh năm 2023		Thực hiện năm 2023		Tỷ lệ so với KH/ KHĐC (nếu có)	
		Hợp nhất	Cty Mẹ	Hợp nhất	Cty Mẹ	Hợp nhất	Cty Mẹ	Hợp nhất	Cty Mẹ
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr.kWh)	8.558	8.401			8.473	8.309	99,01%	98,90%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	12.025	11.750	-	-	12.063	11.947	100,32%	101,68%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	528	587	-	-	615	623	116,47%	106,09%
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	146	141	200	178	196	172	97,95%	96,57%

Trong năm 2023, sản lượng điện tiêu thụ không đạt kế hoạch đề ra nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu điện 6 tháng cuối năm sụt giảm mạnh, giá thị trường nhiều thời điểm chỉ 1đ vì vậy việc huy động các nhà máy của Tổng công ty nhiều thời điểm không được cao, tuy nhiên bằng các nỗ lực trong công tác điều hành, sản lượng điện sản xuất đạt 98,9% kế hoạch đề ra.

Mặc dù sản lượng điện tiêu thụ không đạt kế hoạch, nhưng do làm tốt công tác thị trường cũng như công tác quản trị chi phí lợi nhuận của Tổng công ty đạt 623 tỷ bằng 106,09% KH giao.

1.3. Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS):

Trên cơ sở các chỉ tiêu SXKD năm 2023 của Tổng công ty và các văn bản của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) liên quan đến mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS, Tổng công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS trong năm 2023 như sau:

Stt	Chức danh quản lý	Số người BQ	Thành tiền (triệu đồng)		
			Tiền lương/năm	Thù lao/năm	BQ/ người/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1		74,4	6,2
2	Thành viên HĐQT, TGD	1	734,4	64,8	66,6
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	660,96		55,08
4	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	660,96	64,8	60,48
5	Thành viên HĐQT (độc lập)	1		486	40,5
6	Phó tổng giám đốc	4	2.643,84		55,08
7	Kế toán trưởng	1	612		51
8	Trưởng ban Kiểm soát (Chuyên trách)	1	685,44		57,12
9	Thành viên Ban kiểm soát	2		120	5
	Tổng cộng		5.997,6	810	

1.4. Thực hiện các dự án đầu tư:

Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2023 của toàn Tổng công ty là 195.983 triệu đồng, đạt 134% so với kế hoạch TKV giao đầu năm tại văn bản số 225/TKV-ĐT ngày 18/01/2023 (145.551 triệu đồng), đạt 97,95% so với kế hoạch điều chỉnh được TKV giao tại văn bản số 6224/TKV-ĐT ngày 19/12/2023 (200.082 triệu đồng).

Một số nội dung đạt được như sau:

* Về dự án Na Dương II:

- Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng thực hiện gói thầu EPC ngày 28/12/2023 với Liên danh nhà thầu Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP và Tập đoàn DR.AZ.

- Ký thoả thuận nguyên tắc tài trợ vốn cho Dự án NMNĐ Na Dương II với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành ngày 28/12/2023.

* Về Dự án đầu tư hệ thống FGD:

Ngày 13/10/2023 Người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng công ty đã báo cáo TKV thông qua BC NCKT dự án tại văn bản số 2014/TTr-ĐLTKV.

* *Nghiên cứu các dự án đầu tư phát triển:* Tiếp tục làm việc với các đối tác (Erex, Giz, SGC Enrgy, PECC4) để khảo sát, lập phương án nghiên cứu thử nghiệm các dự án đồng đốt sinh khối.

* *Về các dự án đầu tư thiết bị phục vụ duy trì sản xuất:* Tổng công ty thực hiện các dự án đầu tư thiết bị duy trì phục vụ sản xuất cơ bản tuân thủ quy định hiện hành về đầu tư nhằm duy trì, ổn định sản xuất tại các đơn vị.

2. Giám sát tình hình tài chính:

Định kỳ 6 tháng và cả năm 2023 Ban Kiểm soát đã có trao đổi cũng như phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán BDO về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác trong báo cáo kiểm toán. Tổng công ty đã tổ chức công tác kế toán tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, hoàn thành báo cáo tài chính đúng thời gian quy định.

Căn cứ vào các báo cáo định kỳ hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2023 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO cho thấy tình hình tài chính của Tổng công ty như sau:

a. Về các chỉ tiêu tài chính:

- Tổng Doanh thu Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2023 là 11.947.330 triệu đồng, đạt 101,68 % so với kế hoạch năm, đạt 109,71,3% so với năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2023 là 623.094 triệu đồng, đạt 106,09% so với kế hoạch năm, đạt 82,39% so với năm 2022.

Như vậy, tỷ lệ tăng doanh thu so với kế hoạch (101,68%); tỷ lệ tăng lợi nhuận so với kế hoạch (106,09%). Điều này chứng tỏ Công ty mẹ - Tổng công ty trong năm 2023 đã sản xuất kinh doanh hiệu quả.

- Về hiệu quả hoạt động:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,91	0,81
2	Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,99	1,05
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	7,75	9,99
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	3,36	3,97

- Chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn <1: Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Tổng công ty mặc dù nhỏ hơn 1 nhưng vẫn lớn hơn 0,5 chưa rơi vào tình trạng doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm từ 1,05 lần xuống còn 0,99 lần so với cùng kỳ năm trước và thấp hơn theo kế hoạch Tập đoàn giao (Kế hoạch Tập đoàn giao năm 2022 là 1,29 lần), Tổng công ty đã tự chủ hơn về tài chính, giảm các khoản nợ phải trả.

- Đối với các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn năm 2023 giảm so với năm 2022.

Các chỉ tiêu trên cho thấy Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

b. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Đơn vị: đồng

TT	Đơn vị	Tỷ lệ góp vốn (%)	Cuối kỳ	Đầu năm
1	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	7,21	360.500.000.000	360.500.000.000
2	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	10,62	477.841.310.000	477.841.310.000
3	Cty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1	5,00	386.597.424.159	386.597.424.159
	Cộng		1.224.938.734.159	1.224.938.734.159

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của các đơn vị trên:

- Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Trong năm 2023, Sản lượng điện sản xuất đạt 7.143,32 tr.kWh (đạt 92,18% so với KH năm là 7.749,49 tr.kWh), Sản lượng điện thương mại đạt 6.485,05 tr.kWh (đạt 92,24% so với KH năm là 7.030,37 tr.kWh). Tổng Doanh thu đạt 11.454,79 tỷ đồng (đạt 86,14% so với KH năm là 13.297,59 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế đạt 464,86 tỷ đồng bằng 82,18% so với kế hoạch (565,67 tỷ đồng).

Nguyên nhân đơn vị không đạt kế hoạch là do: (i) Sản lượng điện: nhiều thời điểm A0 huy động công suất phát của các tổ máy thấp, đồng thời nhiều thời điểm mức than dự trữ thấp buộc nhà máy phải giảm tải, phát công suất thấp để duy trì khả năng vận hành cho các tổ máy; (ii) Doanh thu không đạt kế hoạch do sản lượng điện huy động thực tế thấp so với kế hoạch 545,3 triệu kWh; Sản lượng Qc giao thực tế thấp hơn kế hoạch 202,6 triệu kWh và giá điện hợp đồng Pc thấp hơn kế hoạch do giá than giảm trong nửa cuối năm 2023; (iii) Lợi nhuận không đạt kế hoạch do sản lượng không đạt so với kế hoạch, doanh thu và chi phí đều giảm, tốc độ giảm của doanh thu cao hơn tốc độ giảm của chi phí, do đó lợi nhuận giảm.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm 2023 thì tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 của công ty là 9,85%, Tổng công ty đã nhận được số tiền cổ tức tương ứng là 35.509.250.000 đồng. Dự kiến cổ tức của năm 2023 đang trình là 11,02% (sau ĐHĐCĐ sẽ chốt tỷ lệ chính thức).

- Công ty Nhiệt điện Quảng Ninh: sản lượng điện sản xuất, sản lượng điện thương phẩm, doanh thu và lợi nhuận đều vượt so với kế hoạch, trong đó: (i) sản lượng điện sản xuất: 7,821 tỷ kWh vượt 0,302 tỷ kWh, tương ứng tăng 4% so với kế hoạch (7,519 tỷ kWh), đây là sản lượng điện đạt được cao nhất từ trước đến nay trong bối cảnh nhu cầu sử dụng điện mùa nóng năm 2023 tăng cao kỷ lục (năm 2019 không có tổ máy đại tu là 7,58 tỷ kWh); (ii) lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 611,90 tỷ đồng, bằng 139% so với kế hoạch (440,09 tỷ đồng).

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh thì tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 của Công ty là 22,5%, Tổng công ty đã nhận được số tiền là 107,514,294,750 đồng

- Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1: Trong năm 2023, Sản lượng điện sản xuất đạt 7.700 tr.kWh (đạt 106,9% so với KH năm là 7.200 tr.kWh), Sản lượng điện thương mại đạt 7.235 tr.kWh (đạt 107,3% so với KH năm là 6.740 tr.kWh). Doanh thu đạt 1584,99 triệu USD (đạt 102,46% so với KH năm là 570,95 triệu USD). Lợi nhuận trước thuế đạt 146,15 Triệu USD (bằng 109,33% so với kế hoạch (133,68 tr USD). Đơn vị hoàn thành vượt mức Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Năm 2023, Tổng công ty nhận được khoảng 3 triệu USD tiền cổ tức (trong đó 1,243 triệu USD tiền cổ tức còn lại năm 2021 và 1,750 triệu USD tiền cổ tức năm 2022.

Đối với cổ tức của năm tài chính 2023: Tổng giá trị lợi nhuận năm 2023 được Công ty BOT dự kiến sẽ phân phối 100% là 138,56 tr. USD, theo đó giá trị lợi nhuận dự kiến Tổng công ty được nhận là 6,93 tr USD (5%). Tuy nhiên theo kế hoạch Ngân sách 2024, Công ty BOT mới có kế hoạch thực thanh toán 60 tr USD của năm 2022 và như vậy Tổng công ty chỉ nhận được 3 triệu USD trong năm 2024. Nội dung này Tổng công ty đã kiến nghị Công ty BOT trong cuộc họp HĐQT vào tháng 12/2023: Đề nghị Công ty BOT thanh toán hết cổ tức của năm 2022 và 2023 trong năm 2024 cho các Nhà đầu tư.

Nhìn chung, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất năm 2023 của các đơn vị mà Công ty mẹ - Tổng công ty đầu tư góp vốn thì các công ty liên kết đều có kết quả sản xuất kinh doanh rất khả quan, hàng năm đều thực hiện chia cổ tức cho các cổ đông:

c. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

- Thu xếp vốn ngắn hạn: tổng giải ngân vay vốn ngắn hạn phục vụ SXKD 6.718 tỷ đồng, trong đó:

- + Công ty mẹ Tổng công ty: 6.539 tỷ đồng
- + Nông Sơn: 179 tỷ đồng

Dư nợ vay ngắn hạn cuối 31/12/2023 là: 1.625 tỷ đồng (Dư nợ vay đảm bảo Định mức dư nợ tín dụng TKV đã phê duyệt trong năm 2023 là 1.900 tỷ đồng).

- Thu xếp vốn TDH: 99 tỷ đồng, chủ yếu cho các Dự án đầu tư phục vụ sản xuất (dự án nhóm C), cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Số tiền giải ngân (tỷ đồng)
1	Na Dương	13.3
2	Cao Ngạn	2.0
3	Đông Triều	2.0
4	Cầm Phả	50.9
5	Nông Sơn	28.8
6	Sơn Động	2.0
	Tổng cộng	99.0

d. Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

- Tình hình quản lý tài sản: Theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Công nợ phải thu: Tổng công ty thực hiện việc thu hồi công nợ với khách hàng theo đúng hợp đồng đã ký kết, trong năm 2023 không để xảy ra tình trạng công nợ phải thu quá hạn.
- Công nợ phải trả: Tổng công ty đã thanh toán cho các nhà cung cấp, các nhà thầu thực hiện ở các dự án theo đúng hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn phải trả.

3. Kết quả giám sát với HĐQT, Ban Lãnh đạo điều hành và cổ đông:

3.1. Đối với HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo đúng yêu cầu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2023, HĐQT tổ chức họp thường xuyên đáp ứng và giải quyết kịp thời những vướng mắc trong hoạt động SXKD và đã ban hành 68 Nghị quyết bao gồm 189 nội dung.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty đồng thời cũng đảm bảo kịp thời đưa ra các chủ trương cũng như chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty phù hợp và thích ứng với tình hình sản xuất chung của Tổng công ty theo từng thời điểm. Tất cả các phiên họp trên đều được lập thành Biên bản và Nghị quyết gửi đến các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát theo quy định.
- Trong năm 2023, HĐQT có sự thay đổi về nhân sự một thành viên HĐQT nghỉ chế độ là đồng chí Chủ tịch, HĐQT đã triệu tập ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 29/9/2023 để bầu bổ sung một thành viên và bầu ra Chủ tịch mới của Tổng công ty.
- HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình triển khai các nghị quyết, quyết định của mình với Lãnh đạo điều hành.
- HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Lãnh đạo điều hành, Ban Kiểm soát Tổng công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định.

3.2. Đối với Lãnh đạo điều hành:

Trong năm 2023, công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ của Tổng công ty và triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT và kỷ luật điều hành của TKV.

Ban Lãnh đạo điều hành đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT cũng như chỉ đạo điều hành của Chủ sở hữu, đã linh hoạt trong thực thi nhiệm vụ, triển khai nhiều giải pháp có hiệu quả để đưa Tổng công ty hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao cho.

3.2. Đối với cổ đông:

Năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu kiểm tra nào của cổ đông đối với hoạt động của HĐQT, Ban Lãnh đạo điều hành và cán bộ quản lý trong Tổng công ty.

4. Kế hoạch hoạt động năm 2024:

- Giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, pháp luật của Nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn;
- Giám sát việc triển khai thực hiện KH SXKD năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thẩm định tính đầy đủ, trung thực của báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính cả năm đã được kiểm toán của Tổng công ty.
- Giám sát tình hình đầu tư của Tổng công ty.
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các Đoàn kiểm tra (nếu có).

Chương trình giám sát theo từng lĩnh vực, từng chuyên đề với thời gian cụ thể sẽ được Ban Kiểm soát thông báo bằng văn bản cho các đơn vị.

5. Kiến nghị, đề xuất:

- Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo hoạt động của HĐQT, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận của Tổng công ty trình ĐHĐCĐ.
- Để hoàn thành tốt nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao cho năm 2024, đề nghị Lãnh đạo Tổng công ty:
 - + Đẩy nhanh thực hiện đầu tư dự án Na Dương II trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành.
 - + Nâng cao công tác quản trị, sử dụng hiệu quả dòng tiền, đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro thông qua việc ban hành các quy chế, quy định phù hợp.
 - + Bám sát thị trường điện, chú trọng công tác chào giá, có chiến lược chào giá phù hợp với từng nhà máy, từng giai đoạn cụ thể.
 - + Thực hành công tác tiết kiệm, giám sát chặt chẽ các định mức KTKT.
 - + Triển khai khắc phục tất cả những tồn tại trong các kiến nghị của các đoàn kiểm tra đã nêu trong năm 2023.

Ban Kiểm soát Tổng công ty xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Ngọc Nam

Số: **872** /TTr-ĐLTKV-BKS

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN THỰC HIỆN KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty/ ĐLTKV) ngày 30/12/2021;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP ban hành theo Quyết định số 783/QĐ-BKS ngày 28/4/2021;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc hội; Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất; Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi thông tư số 200/2014/TT-BTC; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-TKV ngày 29/12/2023 của Hội đồng thành viên TKV về việc ban hành kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam; Văn bản số 367/TKV-KS+KTTC ngày 18/01/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024,

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty theo quy định pháp luật như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán, nội dung kiểm toán:

1. Là công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng tại thời điểm gần nhất với thời điểm lựa chọn công ty Kiểm toán;

2. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện; Khai thác Than khoáng sản.

3. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán yêu cầu và các quy định hiện hành.

4. Các nội dung kiểm toán phải đáp ứng yêu cầu tại văn bản số: 367/TKV-KS+KTTC ngày 18/01/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

II. Hình thức lựa chọn nhà thầu kiểm toán:

Theo kinh nghiệm từ các năm qua, giá trị gói thầu kiểm toán báo cáo tài chính lớn hơn 500 triệu đồng, nên phải thực hiện đấu thầu.

Ban Kiểm soát đề nghị hình thức lựa chọn nhà thầu là Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

III. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

Qua các phân tích nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua tiêu chí và các nội dung kiểm toán như mục I nêu trên.
- Chấp thuận giao cho Tổng giám đốc triển khai công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 thông qua đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng. Các bước triển khai thực hiện tuân thủ quy định hiện hành. Hợp đồng kiểm toán sau khi ký kết được chuyển về Ban Kiểm soát 01 bản để kiểm tra đôn đốc thực hiện.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề Tổng công ty triển khai thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và thường niên theo các quy định hiện hành./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Ngọc Nam

Số: **873** /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 CÔNG TY MẸ TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty/ ĐLTKV) ngày 30/12/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 29/5/2023 của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán ngày 27/3/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Tình hình nắm giữ cổ phiếu của các cổ đông năm 2023:

Stt	Đơn vị	Luỹ kế đến 31/12/2022 (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	6.778.085.000.000	99,274
2	Cổ đông thể nhân	49.589.750.000	0.726
	Tổng cộng	6.827.674.750.000	100,000

2. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2023:

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100)=110+120+130+140+150	100	5.545.947.645.430	4.136.553.227.758
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	274.241.089.510	248.200.131.191
1. Tiền	111	274.241.089.510	177.945.336.670
2. Các khoản tương đương tiền	112	-	70.254.794.521
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	444.000.000.000	425.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122	-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	444.000.000.000	425.000.000.000

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	4.395.332.562.468	3.023.304.493.976
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.246.264.318.126	2.892.595.297.807
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.319.940.663	6.740.580.113
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	100.974.750.000	62.730.940.840
6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	42.773.553.679	60.662.738.216
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	574.937.000
IV. Hàng tồn kho	140	286.790.916.974	308.550.374.402
1. Hàng tồn kho	141	286.790.916.974	308.550.374.402
2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*)	149	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	145.583.076.478	131.498.228.189
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	2.956.942.382	6.047.993.323
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	115.579.433.874	123.296.749.206
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	153	27.046.700.222	2.153.485.660
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154	-	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200	10.664.276.453.601	12.235.547.508.473
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	75.330.000.000	150.744.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	75.230.000.000	150.444.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	100.000.000	300.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	-	-
II. Tài sản cố định	220	8.939.334.030.090	10.234.732.176.469
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8.886.395.886.480	10.180.593.932.327
- Nguyên giá	222	32.831.625.631.248	32.678.845.305.221
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(23.945.229.744.768)	(22.498.251.372.894)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
- Nguyên giá	225	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	52.938.143.610	54.138.244.142
- Nguyên giá	228	70.018.181.323	69.040.181.323

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229	(17.080.037.713)	(14.901.937.181)
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
- Nguyên giá	231	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	111.105.064.886	263.851.453.362
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	1.940.722.053	1.940.722.053
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	109.164.342.833	261.910.731.309
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	1.351.066.437.751	1.351.066.437.751
1. Đầu tư vào công ty con	251	126.127.703.592	126.127.703.592
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	1.224.938.734.159	1.224.938.734.159
4. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn (*)	254	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260	187.440.920.874	235.153.440.891
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	58.653.956.387	73.457.666.845
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	128.786.964.487	161.695.774.046
3. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	16.210.224.099.031	16.372.100.736.231
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	8.083.707.530.162	8.374.382.378.410
I. Nợ ngắn hạn	310	6.089.105.072.749	5.124.491.883.595
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	2.752.429.454.212	1.486.235.997.537
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1.000.000.000	1.010.478.000
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	313	52.435.218.352	66.890.185.552
4. Phải trả người lao động	314	91.743.163.613	42.522.076.801
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	66.355.536.030	78.543.935.207
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	158.005.661.047	163.449.008.500
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	2.935.279.026.810	3.257.829.643.120
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	-
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	31.857.012.685	28.010.558.878
13. Quỹ bình ổn giá	323	-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	-	-

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
II. Nợ dài hạn	330	1.994.602.457.413	3.249.890.494.815
1. Phải trả người bán dài hạn	331	394.445.237.545	383.299.978.990
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335	-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	1.582.104.364.779	2.848.469.498.754
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	-
13. Quỹ phát triển KH&CN	343	18.052.855.089	18.121.017.071
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	8.126.516.568.869	7.997.718.357.821
I. Vốn chủ sở hữu	410	8.126.516.568.869	7.997.718.357.821
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	6.827.674.750.000	6.827.674.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	6.827.674.750.000	6.827.674.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	(45.000.000)	(45.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	304.288.724.643	71.410.425.647
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	994.598.094.226	1.098.678.182.174
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	446.648.480.497	410.545.650.469
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	547.949.613.729	688.132.531.705
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1. Nguồn kinh phí	431	-	-
2. Nguồn KP đã hình thành TSCĐ	432	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	16.210.224.099.031	16.372.100.736.231

3. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	11.714.499.801.011	10.543.303.873.052
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	11.714.499.801.011	10.543.303.873.052
4. Giá vốn hàng bán	11	10.537.477.335.002	9.359.485.201.848
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	1.177.022.466.009	1.183.818.671.204
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	228.007.965.033	343.714.233.998
7. Chi phí tài chính	22	435.464.157.514	479.668.065.528
- Trong đó: chi phí lãi vay	23	335.624.414.354	327.934.666.828
8. Chi phí bán hàng	25	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	349.240.051.579	290.017.691.723
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30	620.326.221.949	757.847.147.951
11. Thu nhập khác	31	4.823.211.389	2.409.270.031
12. Chi phí khác	32	2.055.341.399	3.993.449.712
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	2.767.869.990	(1.584.179.681)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50	623.094.091.939	756.262.968.270
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	75.144.478.210	68.130.436.565
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	547.949.613.729	688.132.531.705

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./. 

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Thế Phiệt

Số: **900** /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty/ĐLTKV) ngày 30/12/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 29/5/2023 của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán ngày 27/3/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

HDQT Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

1. Đối với năm 2023:

Theo kết quả SXKD thực tế năm 2023, Công ty mẹ - Tổng công ty dự kiến phân phối lợi nhuận như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 - Công ty mẹ	994.598.094.226
	<i>Trong đó:</i>	
-	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang (*)	446.648.480.497
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023	547.949.613.729
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 - Hợp nhất	987.550.747.621
3	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2023	484,424,389,119
3.1	Tỷ lệ chia cổ tức	4.0%
3.2	Chi trả cổ tức	273,106,990,000
3.3	Phân phối các quỹ	211,317,399,119
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển (30%) (**)</i>	<i>164,384,884,119</i>
-	<i>Quỹ thưởng VCQL (0,8 tháng lương)</i>	<i>399,840,000</i>
-	<i>Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi (1,5 tháng lương)</i>	<i>46,532,675,000</i>
4	Lợi nhuận sau thuế - Công ty mẹ còn lại sau khi phân phối (***)	510,173,705,107

(*) Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang đã bao gồm số liệu điều chỉnh hồi tố BCTC Công ty mẹ năm 2022 do điều chỉnh công thức thanh toán giá biến đổi nhiên liệu theo suất tiêu hao nhiệt của NMNĐ Na Dương & Cao Ngạn theo quy định tại Thông tư 57/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 31/12/2020 quy định phương pháp xác định giá điện, hợp đồng mua bán điện dẫn đến điều chỉnh giảm Doanh thu 95,109 tỷ; giảm Lợi nhuận sau thuế 88,128 tỷ. Do đó, Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang được xác định lại là 446,648 tỷ (Số đã báo cáo kỳ trước là 534,776 tỷ).

(**) Quỹ Đầu tư phát triển đề nghị ĐHCĐ thông qua với tỷ lệ trích quỹ là 30% lợi nhuận được phân phối để tạo nguồn cho việc đầu tư Dự án NMNĐ Na Dương 2 đã được TKV thông qua phương án thu xếp vốn của Dự án.

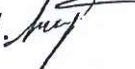
(***) Lợi nhuận sau thuế - Công ty mẹ còn lại chưa phân phối là 510,174 tỷ chuyển sang năm 2024 để bù đắp khoản CLTG đã được EVN thanh toán (2015-2018) dự kiến sẽ bị giảm trừ vào năm 2024 sau khi quyết toán giá điện Dự án NMNĐ Mạo Khê là 541 tỷ.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Theo Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP, Công ty mẹ dự kiến phân phối lợi nhuận như sau:

Stt	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế - Cty mẹ (dự kiến)	526.377.600.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 trình ĐHCĐ	
2.1	Tỷ lệ chia cổ tức (không bao gồm LN năm trước để lại)	≥ 3,5 %
2.2	Lợi nhuận phân phối các quỹ	
-	Quỹ Đầu tư phát triển	≤ 30%
-	Quỹ thưởng VCQL	≤ 1,5 tháng lương
-	Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi	≤ 3 tháng lương

Sau khi kết thúc năm 2024, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ năm 2025 Phương án phân phối lợi nhuận chính thức của năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. / 

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Ngô Thế Phiệt

Số: **875** /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty/ĐLTKV) ngày 30/12/2021.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty về kết quả các giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2024, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan năm 2023:

Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã có Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 29/5/2023 “Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty Điện lực - TKV với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023” và công bố thông tin theo quy định. Theo đó các hợp đồng, giao dịch cụ thể như sau:

- Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) (TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 99,27% vốn điều lệ của Tổng công ty) chủ yếu về mua bán than và một số giao dịch khác trong quá trình sản xuất của Tổng công ty. Tổng giá trị thực hiện trong năm 2023 giữa Tổng công ty với TKV là 6.336 tỷ đồng, việc mua bán than thông qua chi nhánh của TKV là Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin (Người có liên quan của cổ đông lớn - TKV nắm giữ 100% vốn điều lệ), cụ thể như sau:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu TKV	30.903.299.597
	Nhận nợ Thuế nhà thầu	2.357.028.936
	Lãi chậm trả tiền than	292.772.806
	Chi phí đi vay	61.227.441.624

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin	Bán than	169.609.550.481
	Mua than	6.071.319.956.080
	Cung cấp dịch vụ	1.018.819.996
Cộng		6.336.728.869.520

- Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu than - Vinacomin (Coalimex) có Người liên quan là cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị (Ông Nguyễn Trọng Hùng là Chủ tịch HĐQT miễn nhiệm từ ngày 29/9/2023), về cung cấp hàng hóa, thiết bị với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2023:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
Công ty CP Xuất nhập khẩu than - Vinacomin (Coalimex)	Cung cấp hàng hóa, thiết bị	4.934.923.637
Cộng		4.934.923.637

- Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty Cổ phần Than điện Nông Sơn - TKV là Công ty con của Tổng công ty (Tổng công ty nắm giữ 88,77% vốn điều lệ), về vay và mua bán than với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2023:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	Bán than	175.284.475.549
	Mua than	169.609.550.481
	Lãi cho vay phát sinh	18.528.809.567
Cộng		363.422.835.597

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2024:

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) hiện là cổ đông lớn của Tổng công ty. Trong năm 2024, để phục vụ sản xuất kinh doanh Tổng công ty dự kiến ký hợp đồng nguyên tắc về khai thác, sàng tuyển chế biến than và hợp đồng mua bán than (với Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam).

Căn cứ các quy định hiện hành, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua chủ trương để Tổng công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Tổng công ty, cụ thể như sau:

Stt	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Cổ đông lớn	Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	Hợp đồng khai thác, sàng tuyển chế biến than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh; Trả gốc, lãi hợp đồng vay vốn đầu tư Dự án NMNĐ Mạo Khê
2	Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Người có liên quan của cổ đông TKV	Tổ 93, khu 9B, phường Cửa Ông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng mua bán than
3	Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	Công ty con	Thôn Nông Sơn, Xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam	Hợp đồng mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh; Thu gốc, lãi Hợp đồng sử dụng vốn

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty ký kết, tổ chức thực hiện các Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời gian thực hiện hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến khi có thay đổi khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. /

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Thế Phiệt

Số: **874** /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về chi trả tiền lương, thù lao năm 2023 và dự kiến mức tiền lương, thù lao năm 2024 đối với thành viên HDQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV; Quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định 1387/QĐ-TKV;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực - TKV (Tổng công ty/ ĐLTKV) ngày 30/12/2021;

HDQT Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2023 và đề xuất mức tiền lương, thù lao năm 2024 đối với thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS), cán bộ quản lý của Tổng công ty như sau:

1. Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2023:

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 29/5/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

Tổng công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2023 cho các thành viên HDQT, BKS, cán bộ quản lý của Tổng công ty, cụ thể như sau:

Stt	Chức danh quản lý	Số người BQ	Thành tiền (triệu đồng)		
			Tiền lương/ năm	Thù lao/ năm	BQ/ người/ tháng
1	Chủ tịch HDQT	1		74,4	6,2
2	Thành viên HDQT, TGD	1	734,4	64,8	66,6
3	Thành viên HDQT (chuyên trách)	1	660,96		55,08
4	Thành viên HDQT, Phó TGD	1	660,96	64,8	60,48

Stt	Chức danh quản lý	Số người BQ	Thành tiền (triệu đồng)		
			Tiền lương/năm	Thù lao/năm	BQ/người/tháng
5	Thành viên HĐQT (độc lập)	1		486	40,5
6	Phó tổng giám đốc	4	2.643,84		55,08
7	Kế toán trưởng	1	612		51
8	Trưởng ban Kiểm soát (Chuyên trách)	1	685,44		57,12
9	Thành viên Ban kiểm soát	2		120	5
	Tổng cộng		5.997,6	810	

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024:

Trên cơ sở các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2024 của Tổng công ty và các văn bản của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) liên quan đến mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty:

a) Tiền lương của các thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý

TT	Chức danh	Số người	Thành tiền (triệu đồng)	
			Kế hoạch 2024	BQ/người/tháng
1	Thành viên HĐQT, TGD	1	612	51
2	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	550,8	45,9
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	550,8	45,9
4	Trưởng BKS (chuyên trách)	1	571,2	47,6
5	Phó Tổng giám đốc	4	2.203,2	45,9
6	Kế toán trưởng	1	510	42,5
	Tổng số:		4.998	

b) Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương cơ bản 1 tháng (triệu đồng/người tháng)	Mức thù lao (triệu đồng/người/tháng)	Thành tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1	31	$31 \times 1 \times 20\% = 6,2$	74,4
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	25	$25 \times 1 \times 20\% = 5$	120
3	Thành viên HĐQT, TGD	1	27	$27 \times 1 \times 20\% = 5,4$	64,8
4	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	27	$27 \times 1 \times 20\% = 5,4$	64,8
	Tổng số:				324

c) Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập:

TT	Chức danh	Mức phụ cấp 1 tháng (đồng/người/tháng)	Thành tiền
1	Thành viên HĐQT độc lập	27.000.000	324.000.000

3. Phương thức chi trả:

- Tiền lương Người quản lý công ty đã được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) thông báo tại Công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023.

- Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập được chi trả hàng tháng và được tính bằng mức lương cơ bản theo Quyết định 1387/QĐ-TKV và Quyết định số 1803/QĐ-TKV của TKV về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định 1387/QĐ-TKV.

- Tiền lương, thù lao hàng tháng được tạm chi trả 80% mức tiền lương, thù lao theo kế hoạch. Tiền lương được quyết toán trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện (hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và lợi nhuận vượt kế hoạch; cứ 1% lợi nhuận vượt kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch).

- Thù lao được quyết toán căn cứ vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty.

- Thù lao HĐQT, BKS và cán bộ quản lý được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG
CÔNG TY
ĐIỆN LỰC
TKV
Đ. CÀNG GIẤY - PHẠNG
Ngô Thế Phiệt

Số: 13/NQ-ĐHĐCĐ-2024

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty/ ĐLTKV) ngày 30/12/2021;

Căn cứ Biên bản họp số 13/BB-ĐHĐCĐ-2024 ngày 24/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Đại hội).

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 của Tổng công ty:

1.1. ĐHĐCĐ thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban lãnh đạo điều hành; Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Tổng công ty; Báo cáo về các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và những người có liên quan (Trong đó, năm 2023 gồm: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin, Công ty CP Xuất nhập khẩu than - Vinacomin (Coalimex), Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV; Năm 2024 gồm: TKV, Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin, Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV); Kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2024 của BKS Tổng công ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

Kết quả thực hiện SXKD năm 2023 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD năm 2024 (công ty mẹ):

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ thực hiện so với KH (%)	Kế hoạch năm 2024
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr. kWh)	8.401	8.309	98,90%	9.196
2	Doanh thu (tỷ đồng)	11.750	11.947	101,68%	13.578
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	587	623	106,09%	658
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng) *	178	172	96,57%	502
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	≥ 3,5%	4%	114%	≥ 3,5%

* Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch điều chỉnh.

1.2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty chỉ đạo thực hiện Kế hoạch SXKD và Kế hoạch ĐTXD năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định điều chỉnh Kế hoạch SXKD và Kế hoạch ĐTXD năm 2024 khi cần thiết, sau đó có báo cáo cổ đông tại Đại hội tiếp theo.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, với các nội dung chủ yếu như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 - Công ty mẹ	994.598.094.226
	<i>Trong đó:</i>	
-	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	446.648.480.497
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023	547.949.613.729
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 - Hợp nhất	987.550.747.621
3	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2023	484.424.389.119
3.1	Tỷ lệ chia cổ tức	4.0%
3.2	Chi trả cổ tức	273.106.990.000
3.3	Phân phối các quỹ	211.317.399.119
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển (30%)</i>	<i>164.384.884.119</i>
-	<i>Quỹ thưởng VCQL (0,8 tháng lương)</i>	<i>399.840.000</i>
-	<i>Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi (1,5 tháng lương)</i>	<i>46.532.675.000</i>
4	Lợi nhuận sau thuế - Công ty mẹ còn lại sau khi phân phối	510.173.705.107

Stt	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế - Cty mẹ (dự kiến)	526.377.600.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024	
2.1	Tỷ lệ chia cổ tức (không bao gồm LN năm trước để lại)	$\geq 3,5 \%$
2.2	Lợi nhuận phân phối các quỹ	
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>	$\leq 30\%$
-	<i>Quỹ thưởng VCQL</i>	$\leq 1,5$ tháng lương
-	<i>Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi</i>	≤ 3 tháng lương

Điều 3. Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024:

ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024:

- ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2024 của Tổng công ty theo báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty tại Đại hội.

- ĐHĐCĐ chấp thuận giao cho Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công việc lựa chọn nhà thầu, ký quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng kiểm toán các BCTC năm 2024 của Tổng công ty. Hợp đồng kiểm toán sau khi ký kết được chuyển về Ban Kiểm soát 01 bản để kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

Điều 5. Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Tổng công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty:

ĐHĐCĐ thông qua về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Tổng công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội;

Đồng thời ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty thực hiện tất cả các thủ tục theo quy định, quyết định các nội dung liên quan và ký, ban hành các văn bản, tài liệu cần thiết để hoàn tất việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, thay đổi đăng ký kinh doanh của Tổng công ty và vào thời điểm phù hợp, cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung tương ứng vào Điều lệ Tổng công ty theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP thông qua ngày 24/4/2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông Tổng công ty (e-copy);
- HĐQT, Đảng ủy, BKS (e-copy);
- TGD Ngô Trí Thịnh (e-copy);
- Các PTGD, KTTTr (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: HĐQT, Hồ sơ ĐHĐCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Thế Phiệt**

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:

Họ và tên Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền:

Tổng số cổ phần biểu quyết là: cổ phần

Trong đó:

- *Số cổ phần sở hữu: cổ phần*

- *Số cổ phần được ủy quyền (nếu có): cổ phần*

(Quý cổ đông đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024, như sau:			
-	Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024.			
-	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2023 và định hướng năm 2024.			
-	Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty về thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024: Hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo tài chính; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT, TGD.			
-	Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.			
2	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.			
3	Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2024.			
4	Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý năm 2023 và Kế hoạch chi trả năm 2024.			
5	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024.			
6	Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty.			

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng để lựa chọn Một trong các phương án: “Tán thành”, “Không tán thành”; “Không có ý kiến”.

Ngày tháng 4 năm 2024
Cổ đông hoặc Người đại diện
theo ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)